

Số: 01/2012/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2012

THÔNG TƯ

**Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục
xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”,
“Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”**

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 227/2006/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo cuộc vận động Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”;

Căn cứ Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính Nhà nước;

Thực hiện Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020,

Sau khi thống nhất với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tại Công văn số 2176/TLĐ ngày 26 tháng 12 năm 2011, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”, với những nội dung sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” (dưới đây viết tắt là cơ quan, đơn vị, doanh

dy

nghiệp đạt chuẩn văn hóa) trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”;

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, có tổ chức công đoàn cấp cơ sở trở lên;

b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến trình tự, thủ tục xét và công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa;

c) Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân áp dụng thực hiện Thông tư này theo quy định cụ thể của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa chỉ áp dụng với những trường hợp có đăng ký thi đua.

2. Công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa gắn với khen thưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có thành tích xuất sắc thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

3. Việc công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa phải đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, kịp thời và đúng quy định tại Thông tư này.

4. Thống nhất sử dụng mẫu Giấy công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Thẩm quyền và thời hạn công nhận

1. Thẩm quyền:

a) Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa của: Xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện); tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh); của Trung ương đóng trên địa bàn cấp tỉnh, do Chủ tịch Liên đoàn Lao động cấp tỉnh công nhận, công nhận lại;

b) Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp của Trung ương đóng trên địa bàn thành phố Hà Nội đạt chuẩn văn hóa, do Chủ tịch Công đoàn Viên chức Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam công nhận, công nhận lại, do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn theo quy định tại Thông tư này.

2. Thời hạn:

Thời hạn công nhận Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa lần đầu là một (01) năm trở lên, kể từ ngày đăng ký; công nhận lại sau năm (05) năm, kể từ ngày công nhận lần trước.

Chương II
TIÊU CHUẨN XÉT VÀ CÔNG NHẬN
“CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA”

Điều 4. Tiêu chuẩn công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ:

a) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác hàng năm;

b) 70% trở lên cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tự học hoặc theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Thực hiện tốt nghĩa vụ và đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật;

d) Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao;

đ) Có sáng kiến, cải tiến quản lý; kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn.

2. Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở:

a) 80% trở lên cán bộ, công chức, viên chức không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

b) Không mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm độc hại; không tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan;

c) Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp; thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc; quy chế dân chủ ở cơ sở; nội bộ đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ;

d) Không hút thuốc lá trong phòng làm việc; không uống rượu, bia trong ngày làm việc; trang phục gọn gàng, lịch sự; cơ quan xanh, sạch, đẹp, an toàn; bài trí khuôn viên công sở theo đúng quy định.

3. gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

a) 100% cán bộ, công chức nắm vững, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

b) Không có người vi phạm pháp luật phải xử lý từ hình thức cảnh cáo trở lên; cơ quan an toàn, an ninh trật tự; không có khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật;

c) Thực hiện tốt cải cách hành chính; quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí được giao; không để xảy ra lãng phí, tham nhũng; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng. 

Điều 5. Tiêu chuẩn công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”

1. Sản xuất, kinh doanh ổn định và từng bước phát triển:

- a) Hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh đề ra hàng năm;
- b) Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường;
- c) Cải tiến quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý;
- d) 70% trở lên công nhân thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề; lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng và hiệu quả.

2. Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp:

- a) Có quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động;
- b) Xây dựng và thực hiện tốt nội quy lao động; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ;
- c) 70% trở lên người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;
- d) Không mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, luân chuyển các sản phẩm văn hóa độc hại; đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn xã hội;
- đ) Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật; khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp;
- e) Không hút thuốc lá trong phòng làm việc; không uống rượu, bia trong ngày làm việc.

3. Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động:

- a) 70% trở lên công nhân có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định;
- b) Tạo thuận lợi cho công nhân về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, sinh hoạt đoàn thể; hỗ trợ công nhân lúc khó khăn, hoạn nạn;
- c) Có cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch và vui chơi giải trí cho công nhân lao động.

4. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

- a) 100% người sử dụng lao động và công nhân lao động được phổ biến chính sách, pháp luật về các lĩnh vực có liên quan;
- b) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước; tích cực tham gia Cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, “Nhân đạo, từ thiện” và các cuộc vận động xã hội khác;

c) Thực hiện nghiêm mọi chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của công nhân theo các quy định của pháp luật;

d) Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT VÀ CÔNG NHẬN

“CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA”

Điều 6. Trình tự đăng ký, xét và công nhận

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa với Liên đoàn Lao động cấp huyện; Ban Chấp hành Công đoàn Ban, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Báo cáo thành tích xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa;

3. Ban Chỉ đạo cấp huyện hoặc Ban Chấp hành Công đoàn Ban, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa;

4. Liên đoàn Lao động cấp huyện hoặc Ban Chấp hành Công đoàn Ban, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương phối hợp với cơ quan thi đua, khen thưởng cùng cấp, trình Liên đoàn Lao động cấp tỉnh hoặc Công đoàn Viên chức Việt Nam, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ra quyết định công nhận, công nhận lại và cấp Giấy công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

Thời hạn giải quyết là mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Điều kiện công nhận

a) Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư này và các tiêu chí bổ sung theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ban, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương (nếu có);

b) Thời gian đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa là một (01) năm trở lên (công nhận lần đầu) và năm (05) năm trở lên đã được công nhận (công nhận lại).

Điều 7. Thủ tục công nhận

1. Báo cáo thành tích xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp:

- Báo cáo một (01) năm đối với công nhận lần đầu;
- Báo cáo năm (05) năm đối với công nhận lại.

2. Công văn đề nghị của Chủ tịch Liên đoàn Lao động cấp huyện hoặc Chủ tịch Ban Chấp hành Công đoàn Ban, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; 

Số bộ hồ sơ cần nộp là một (01) bộ, nộp trực tiếp tại Liên đoàn Lao động cấp tỉnh hoặc Công đoàn Viên chức Việt Nam, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

3. Căn cứ hồ sơ đề nghị và Biên bản kiểm tra của Ban Chỉ đạo cấp huyện hoặc Ban Chấp hành Công đoàn Ban, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương. Chủ tịch Liên đoàn Lao động cấp tỉnh hoặc Chủ tịch Công đoàn Viên chức Việt Nam, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ra quyết định công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa và trao Giấy công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”. Trường hợp không công nhận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 8. Khen thưởng

1. Khuyến khích các địa phương, các ngành, đoàn thể căn cứ vào khả năng ngân sách và các nguồn lực xã hội hóa; có hình thức động viên bằng lợi ích vật chất cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; hỗ trợ trang thiết bị hoạt động văn hóa, thể thao cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

2. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa tiêu biểu xuất sắc, được Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp tỉnh, cấp Trung ương khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

1. Trên cơ sở tiêu chuẩn công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa quy định tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các Ban, Bộ, ngành, đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, cụ thể hóa và bổ sung các tiêu chí phù hợp.

2. Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp tỉnh, thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương chỉ đạo triển khai, kiểm tra thực hiện Thông tư này.

3. Liên đoàn Lao động các cấp chủ trì xây dựng kế hoạch và phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện Thông tư này; hàng năm lập dự toán kinh phí chỉ đạo triển khai, kiểm tra, đánh giá, in ấn và tổ chức trao Giấy công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 10. Xử lý vi phạm

1. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa không giữ vững được tiêu chuẩn công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, sẽ không được công nhận lại. Nếu vi phạm nghiêm trọng tiêu chuẩn, sẽ

bị xóa tên trong danh sách; cấp nào ra quyết định công nhận, cấp đó ra quyết định xóa tên trong danh sách;

2. Các cá nhân, tập thể có thẩm quyền trong quá trình thực hiện công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa có hành vi vi phạm dẫn đến sai sự thật về thành tích của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Điều khoản thi hành

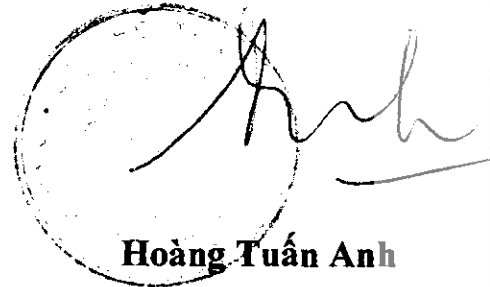
Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. 

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch Nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- HĐND, UBND, BCĐ phong trào TĐĐKXĐĐSVH, UBMTTQ, LĐLĐ, Sở VHTTDL các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật Bộ Tư pháp;
- Công báo; Website Chính phủ, Website Bộ VHTTDL;
- Ban Tuyên giáo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Lưu: VT, VHCS (02), NTH .900.

BỘ TRƯỞNG



Hoàng Tuấn Anh

PHỤ LỤC

(Theo Thông tư số 01/2012/TT-BVHTTDL ngày 18 tháng 01 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Mẫu Giấy chứng nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

1. Kích thước:

- Chiều dài: 360 mm, chiều rộng: 270 mm.
- Hoa văn bên trong: chiều dài 290 mm, chiều rộng 210 mm

2. Chất liệu và định lượng: Giấy trắng, định lượng: 150g/m².

3. Hình thức: Xung quanh trang trí hoa văn màu, chính giữa phía trên in Lô gô Công đoàn (1).

4. Nội dung:

- Dòng 1, 2: Quốc hiệu (2).

Khoảng trống

- Dòng 3: Thẩm quyền quyết định (3).
- Dòng 4: Tặng danh hiệu ... (4).
- Dòng 5: cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa (5).

Khoảng trống

- Dòng 6: Tên đơn vị (cá nhân) được tặng thưởng (6).
- Dòng 7: Thành tích (7).

Khoảng trống

- Dòng 8:
 - + Bên trái: Quyết định số, ngày, tháng, năm.
 - + Bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm (8)
- Dòng 9:
 - + Bên trái: Số sổ vàng (9).
 - + Bên phải: Thủ trưởng cơ quan (10).

Khoảng trống (3,5 cm): chữ ký, dấu

- Dòng 10: Họ và tên người ký quyết định (11).



Ghi chú:

- (1): In hình Lô gô Công đoàn;

- (2): Quốc hiệu:

+ Dòng chữ: "**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**" (chữ in đậm, màu đen).

+ Dòng chữ: "**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**" (chữ thường, đậm, màu đen).

- (3): Thảm quyền quyết định: Dòng chữ: "Chủ tịch Liên đoàn Lao động cấp tỉnh hoặc tương đương" (chữ in, màu đỏ).

- (4): Chữ in, màu đen.

- (5): Chữ in, màu đỏ.

- (6), (7), (8), (9): Chữ thường, màu đen.

- (10): Chữ in, màu đen.

- (11): Chữ thường, màu đen.

- Cỡ chữ trong nội dung, đơn vị tự quy định cho phù hợp, đảm bảo hình thức đẹp, trang trọng. *dy*

Mẫu số 1:

(Lô gô Công đoàn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH NGHỆ AN

CÔNG NHẬN
“ĐƠN VỊ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA”

Trường PTTH Đô Lương 3 huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An
Đạt “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa” năm 2011

Quyết định số: 246/QĐ-KT
Vào Sổ số: 06/QĐ-KT

Nghệ An, ngày 03 tháng 12 năm 2011
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn C

Mẫu 2:

(Lô gô Công đoàn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC VIỆT NAM

CÔNG NHẬN
“CƠ QUAN ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA”

Cục Văn hóa cơ sở Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Đạt “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa” 5 năm (2010-2015)

Quyết định số: 246/QĐ-KT
Vào Sổ số: 06/QĐ-KT

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2011
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn C

Mẫu số 3:

(Lô gô Công đoàn) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> CHỦ TỊCH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH HƯNG YÊN CÔNG NHẬN “CƠ QUAN ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA” Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên Đã đạt “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa” 5 năm (2010-2015) Quyết định số: 246/QĐ-KT Vào Sổ số: 06/QĐ-KT <i>Hưng Yên, ngày 03 tháng 12 năm 2011</i> CHỦ TỊCH Nguyễn Văn C	
---	--

Mẫu số 4:

(Lô gô Công đoàn) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN NGÀNH XÂY DỰNG VIỆT NAM CÔNG NHẬN “DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA” Công ty xây dựng Sông Đà 2 Tổng Công ty xây dựng Sông Đà Đã đạt “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” năm 2011 Quyết định số: 246/QĐ-KT Vào Sổ số: 06/QĐ-KT <i>Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2011</i> CHỦ TỊCH Nguyễn Văn C 	
---	--